

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 149/2019/HSST
Ngày 14/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long, Ông Tạ Xuân Xế.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở UBND xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 144/2019/HSST, ngày 11 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn Xuân Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Xuất và bà Nguyễn Thị Liên; Gia đình bị cáo có 4 chị em, bị cáo là con thứ 4; Vợ con: Chưa có;

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 18/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 194/2018/HS-ST.

Tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 20/9/2016 bị Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”; hình thức phạt: phạt tiền; Mức hình phạt: 2.500.000 đồng. Bị can đã nộp tiền phạt vào ngày 30/12/2016.

Ngày 17/6/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 17/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 101/2019/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2019 đến nay theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Qu, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn Xuân Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn Dương và bà Nguyễn Thị Lan; Vợ con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 15/6/2017 bị Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, hình thức phạt: phạt tiền; mức hình phạt: 1.250.000 đồng; Bị can đã nộp tiền phạt vào ngày 27/6/2017.

Ngày 12/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 05 tháng 03 ngày về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 166/2017/HSST. Ngày 07/3/2018 bị cáo đã nộp đầy đủ án phí hình sự sơ thẩm và tiền bị truy thu. Bị cáo đã được xóa án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS 2015.

Ngày 18/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo Bản án số 194/2018/HS-ST. Bị cáo kháng cáo, tại bản án số 542/2019/HSPT ngày 27/6/2019 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử giữ nguyên bản án số 194/2018/HSST ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Ngày 17/6/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 17/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 101/2019/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2019 đến nay theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn Thao và bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Nguyễn Thị Mai Minh; Con: Bị cáo có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 15/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 60/2010/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm của Bản án trên.

Ngày 20/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2016, theo Bản án số 12/2016/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm của Bản án trên.

Ngày 17/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, theo Bản án số 101/2019/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2019 đến nay theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn L, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn Tý và bà: Lê Thị Quý; Vợ: Trịnh Thu Phương; Con: Bị cáo có 03 con;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 17/6/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị Chu Thị Th, sinh năm 1977. Có mặt.

Trú tại: Thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đông Xuất, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Quan Đình, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 15/4/2019, Nguyễn Văn Th điều khiển chiếc xe mô tô Honda màu đỏ - đen chở Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Qu (Thơm, Th, Qu không nhớ biển kiểm soát) đi từ thôn Xuân Tàng, xã Phú Bắc, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội sang địa bàn huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh để trộm cắp tài sản. Th điều khiển xe đi qua cầu phao L Phúc, huyện Sóc Sơn rẽ trái lên đê xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Khi đi đến cửa nhà chị Chu Thị Th thấy có ánh điện ở trong nhà nên Th dừng xe lại. Th và Qu xuống xe cầm theo 01 kìm cộng lực, 01 văm phá khóa ổ điện xe mô tô bằng kim loại hình chữ L, có đầu mũi văm bẹt hai cạnh đã mang đi từ trước để trộm cắp. Th đứng bên ngoài cánh giới, Th cầm kìm cộng lực cắt khóa cắt khóa cổng nhà chị Th để vào lán để xe trước nhà. Th dùng văm phá khóa mở được khóa xe điện mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, biển kiểm soát 99D1-208.57, số máy JF45E03388886, số khung 4501DY675897 và 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO XMEN, màu đỏ đen, biển kiểm soát MĐ-034.47, số máy 1000W733758, số khung EHPEHA 733758 của gia đình chị Th. Sau đó Th dắt chiếc xe mô tô Honda Lead còn Qu dắt chiếc xe máy điện ra ngoài cổng. Th đi xe mô tô Honda lead, Qu đi chiếc xe máy điện vừa trộm được, Th đi xe mô tô Wave theo đường cũ về nhà Th để cất giấu. Đến sáng ngày 16/4/2019 Qu nhờ Nguyễn Văn Thiệu bán hộ chiếc xe mô tô Honda Lead được số tiền 6.000.000 đồng. Chiều cùng ngày Th gọi điện cho Nguyễn Văn Vũ bảo Vũ là Th có chiếc xe máy điện đã mua từ lâu bị mất giấy tờ cần tiền nên muốn bán. Th không nói cho Vũ biết đây là xe máy Th trộm mà có được. Vũ đồng ý mua chiếc xe máy điện của Th với giá 2.800.000 đồng. Số tiền bán 02 chiếc xe trộm cắp được thì Th, Qu và Th đã chia đều nhau mỗi người được 3.100.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 16/4/2019, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Văn Qu mang theo kìm cộng lực (kìm cắt kim loại), tô vít, văm phá khóa xe để đi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Thiệu điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ - đen mà đêm ngày 15/4/2019 Qu, Th, Th sử dụng để đi trộm cắp, chở Qu và Th đi từ thôn Xuân Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội qua cầu phao sang huyện Yên Phong. Khi đi đến cửa nhà chị Nguyễn Thị M thì dừng lại. Thiệu đứng ở ngoài cánh giới, Th và Qu tiến đến trước cửa nhà chị M phát hiện thấy cửa lán nhà chị M khóa bên trong và có hộc cửa. Th cầm kìm cộng lực mang đi từ trước thò tay vào cắt khóa cổng nhưng còn vướng chốt cài xuống nền gạch nên Th cúi xuống thò tay rút được chốt. Mở được cổng Th phát hiện trước cửa nhà có 02 chiếc xe mô tô đều có nhãn hiệu Honda Wave màu trắng biển kiểm soát 99D1-367.66 của anh Nguyễn Văn H để ở nhà chị M từ tối ngày 15/4/2019. Th lấy văm phá khóa hình chữ L cắm vào ổ khóa và mở chiếc xe Honda Wave của anh H, tiếp đó Qu dắt chiếc xe này ra ngoài đường. Lúc này, cửa phòng khách nhà chị M không khóa nên Th tiếp tục đi vào trong quan sát thì thấy 01 chiếc ti vi Sam Sung 43 inch đang đặt trên kệ sắt cầu thang. Thấy vậy, Th rút dây điện

và bê chiếc tivi này ra ngoài cổng rồi khép cổng lại. Sau đó, Qu chở Th ôm chiếc tivi trên chiếc xe vừa trộm được còn Thiều đi chiếc xe từ trước đó. Khi đến cầu Đò Lo thì chiếc ti vi bị rơi xuống đường làm vỡ màn hình nên Th đã vứt chiếc ti vi xuống khu vực chân cầu, cụ thể vứt chỗ nào thì Th không nhớ. Qu, Th và Thiều đi về bãi tha ma ở thôn bắc Phú, tháo biển kiểm soát của xe mô tô trộm cắp được của anh H vứt ở lại đó. Tháo xong, Th đi chiếc xe mô tô đó về nhà. Đến buổi chiều cùng ngày Th mang chiếc xe mô tô Wave màu trắng biển kiểm soát 99D1-367.66 đến nhà Nguyễn Văn L, L biết chiếc xe mô tô trên là do Th trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 4.700.000 đồng. Số tiền bán xe mô tô Th, Qu, Thiều cùng nhau ăn uống hết 200.000 đồng, còn lại chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, BKS: 99D1-367.66, số máy: JA39E0521328, số khung: 3907HY546586;

01 xe máy điện nhãn hiệu ESPERO XMEN, màu đỏ đen, biển kiểm soát MĐ-034.47, số máy 1000W733758, số khung EHPEHA733758.

Tại kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐG, ngày 18/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, biển kiểm soát 99D1-208.57, số máy JF45E03388886, số khung 4501DY675897 mua năm 2016 có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 19.000.000 đồng”

“01 xe máy điện nhãn hiệu ESPERO XMEN, màu đỏ đen, biển kiểm soát MĐ-034.47, số máy 1000W733758, số khung EHPEHA733758 mua năm 2017, có giá trị tính đến thời điểm xảy ra vụ việc là 5.000.000 đồng”

Tại kết luận định giá tài sản số 36/KL-ĐG, ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, BKS: 99D1-367.66, số máy: JA39E0521328, số khung: 3907HY546586, xe đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 16.000.000 đồng”.

“01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung 43 inch, màu đen, siêu mỏng, có chân đỡ, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 6.00.000 đồng”

Cáo trạng số 141/CT-VKSYP ngày 01/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Qu, Nguyễn Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS); Nguyễn Văn L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng và khai nhận: Ngày 15/4/2019 Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Qu trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 99D1-208.57 và 01 xe máy điện nhãn hiệu ESPRO XMEN, BKS MĐ-034.47 của chị Chu Thị Th. Ngày 16/4/2019, Qu nhờ Nguyễn Văn Thiều bán chiếc xe

Honda Lead được 6.000.000 đồng, đồng thời bán chiếc xe máy điện cho Nguyễn Văn Vũ được 2.800.000 đồng. Cùng ngày 16/4/2019, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Thiều và Nguyễn Văn Qu trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 99D1-367.66 của anh Nguyễn Văn H và 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung 43 inch của chị Nguyễn Thị M. Trên đường về nhà, Th làm rơi chiếc Tivi làm hỏng màn hình nên Th đã vứt chiếc Tivi này ở khu vực chân cầu Đồ Lo. Buổi chiều ngày 16/4/2019, Th bán chiếc xe mô tô Honda Wave cho Nguyễn Văn L, L biết xe do các bị cáo trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 4.700.000 đồng.

Người bị hại là chị Chu Thị Th trình bày: Ngày 15/4/2019, chị đã bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 99D1-208.57 và 01 xe máy điện nhãn hiệu ESPRO XMEN, BKS MĐ-034.47. Hiện chị đã nhận lại chiếc xe máy điện. Đối với chiếc xe mô tô Honda Lead không thu hồi được, chị yêu cầu các bị cáo Qu, Th, Th phải bồi thường cho chị, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị M trình bày: Ngày 16/4/2019, chị đã bị trộm cắp 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung 43 inch. Nay chị yêu cầu các bị cáo Qu, Th phải bồi thường cho chị theo quy định pháp luật.

Người bị hại là anh Nguyễn Văn H trình bày: Ngày 16/4/2019, anh đã bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 99D1-367.66. Hiện đã được nhận lại chiếc xe này và không yêu cầu các bị cáo Qu, Th phải bồi thường gì về mặt dân sự và đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Cũng tại phiên tòa hôm nay đại diện VKSND huyện Yên Phong tham gia phiên tòa đã khẳng định: Ngày 15/4/2019 Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Qu trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 99D1-208.57 và 01 xe máy điện nhãn hiệu ESPRO XMEN, BKS MĐ-034.47 của chị Chu Thị Th. Ngày 16/4/2019, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Thiều và Nguyễn Văn Qu trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 99D1-367.66 của anh Nguyễn Văn H và 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung 43 inch của chị Nguyễn Thị M. Buổi chiều cùng ngày 16/4/2019, Th bán chiếc xe mô tô Honda Wave cho Nguyễn Văn L, L biết xe do các bị cáo trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 4.700.000đ nên đã giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Qu, Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS; Nguyễn Văn L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 53; khoản 5 Điều 65; Điều 56 BLHS xử phạt Nguyễn Văn Th từ 24 tháng đến 26 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 194/2018/HSST ngày 18/12/2018 và Bản án số 101/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện

Sóc Sơn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án là 54 đến 56 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 BLHS xử phạt Nguyễn Văn Qu từ 22 tháng đến 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 542/2019/HSPT ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án số 101/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án là 46 tháng đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 BLHS xử phạt Nguyễn Văn Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 101/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 tháng 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019.

Áp dụng khoản 1, Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn L từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Qu phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị M 6.000.000 đồng, mỗi bị cáo 3.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Qu, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Th phải bồi thường cho chị Chu Thị Th 19.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường 6.333.000 đồng.

Các bị cáo nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Yên Phong, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa thể hiện: Ngày

15/4/2019 Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Qu trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 99D1-208.57 và 01 xe máy điện nhãn hiệu ESPRO XMEN, BKS MĐ-034.47 của chị Chu Thị Th. Ngày 16/4/2019, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Thiều và Nguyễn Văn Qu trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 99D1-367.66 của anh Nguyễn Văn H và 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung 43 inch của chị Nguyễn Thị M. Buổi chiều cùng ngày 16/4/2019, Th bán chiếc xe mô tô Honda Wave cho Nguyễn Văn L, L biết xe do các bị cáo trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 4.700.000 đồng. Do vậy đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Qu, Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Nguyễn Văn L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ, đúng pháp luật.

Giá trị tài sản mà Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Qu cùng trộm cắp 02 lần với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 46.000.000 đồng; Nguyễn Văn Th đã trộm cắp 01 lần với giá trị tài sản là 24.000.000 đồng nên hành vi của các bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Nguyễn Văn L tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có có giá trị tài sản là 4.700.000 đồng nên hành vi của bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi không có sự bàn bạc, phân công từ trước nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, mà còn làm mất trật tự trị an ở địa phương nên hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Qu trộm cắp tài sản vào hai ngày 15,16/4/2019 nên hai bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Th phạm tội trong thời gian thử thách của Bản án số 194/2018/HSST ngày 18/12/2018 nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 BLHS, do vậy cần buộc bị cáo Th phải chấp hành của hình phạt tù của hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án nêu trên. Bản án số 101/2019/HSST ngày 17/9/2019 đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, áp dụng Điều 56 BLHS cần tổng hợp hình phạt của cả hai bản án trên.

Đối với bị cáo Qu: Cần tổng hợp hình phạt của hai bản án đã có hiệu lực pháp luật là Bản án số 542/2019/HSPT ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án số 101/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án.

Đối với bị cáo Th: Cần tổng hợp hình phạt của Bản án số 101/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã có hiệu lực pháp luật, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, riêng bị cáo L sau khi phạm tội đã tự nguyện giao nộp chiếc xe Honda Wave BKS 99D1-367.66 là vật chứng của vụ án nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Căn cứ tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật đối với bị cáo. Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì giá trị nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô Honda Lead BKS 99D1-208.57 của chị Chu Thị Th và chiếc Tivi Samsung 43 icnh của chị Nguyễn Thị M không thu hồi được, chị Th và chị M yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Xét yêu cầu của chị Th và chị M là phù hợp nên cần chấp nhận và buộc các bị cáo phải bồi thường cho chị Th và chị M theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, kim cộng lực và vam phá khóa kim loại hình chữ L mà các bị cáo dùng để trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã tạm giữ và điều tra theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Văn Thiều thực hiện hành vi trộm cắp ngày 16/4/2019 cùng Qu, Th, nhưng Thiều đã trốn khỏi địa phương, đi đâu làm gì gia đình không biết. Ngày 26/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn Thiều. Đến ngày 09/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 06 đối với hành vi của bị can Nguyễn Văn Thiều để tiếp tục điều tra khi nào bắt được bị can Nguyễn Văn Thiều sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Liên quan trong vụ án còn có anh Nguyễn Văn Vũ, là người đã mua xe máy điện mà Th, Qu, Th đã trộm cắp. Nhưng anh Vũ không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý anh Vũ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 BLHS là phù hợp.

[4] Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Qu, Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Nguyễn Văn L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56 BLHS xử phạt Nguyễn Văn Th 30(ba mươi) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của Bản án số 101/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 60(sáu mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 BLHS xử phạt Nguyễn Văn Qu 30(ba mươi) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của Bản án số 542/2019/HSPT ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và 18 tháng tù của Bản án số 101/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án là 54(năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/3/2018 đến ngày 01/4/2018.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 BLHS xử phạt Nguyễn Văn Th 18(mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của Bản án số 101/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 33(ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019.

Áp dụng khoản 1, Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn L 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Qu phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị M 6.000.000 đồng, mỗi bị cáo 3.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Qu, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Th phải bồi thường cho chị Chu Thị Th 19.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường là 6.333.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, các bên không thỏa thuận được lãi suất thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Th và Qu mỗi bị cáo phải chịu 600.000 đồng án phí DSST.

Bị cáo Th phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

Bị cáo Th, Qu, Th, L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKS, CA, THADS huyện;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Văn